

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2026/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Cẩm Thị D – sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước công dân: 014190013778 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/9/2022.

- *Bị đơn*: Ông Đình Đức T – sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước công dân: 004085002283 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/9/2022.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Cẩm Thị D – sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Đinh Đức T – sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Cẩm Thị D và ông Đinh Đức T.

- *Về con chung*: Hai bên đương sự xác nhận có 02 con chung là Đinh Ngọc S – sinh ngày: 18/01/2011 (Giới tính: Nam) và Đinh Ngọc Quỳnh A – sinh ngày: 29/5/2017 (Giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận bà Cẩm Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đinh Đức T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Cẩm Thị D và ông Đinh Đức T mỗi người phải chịu 75.000,^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước trong trường hợp thuận tình ly hôn. Nhưng bà Cẩm Thị D và ông Đinh Đức T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 – Cao Bằng;
- UBND xã Đông Khê;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai

